

Thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP về tự chủ tài chính: những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, sử dụng tài chính tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS. TRƯƠNG THỊ HẰNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: truonghangajc@gmail.com

Nhận ngày 23 tháng 9 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2023.

Tóm tắt: Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở giáo dục đại học công lập (GDĐHCL) tự đảm bảo chi thường xuyên từ 30% - 70% theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ - CP. Bài viết trình bày một số bất cập trong phát triển nguồn lực tài chính, định mức chi tiêu các nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ và những vấn đề liên quan đến công tác trích lập, sử dụng các quỹ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay và đề xuất một số khuyến nghị nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ - CP tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Từ khóa: Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, quản lý, sử dụng tài chính.

Abstract: The Academy of Journalism and Communication is a public higher education institution, ensuring regular expenditures from 30% to 70% according to Decree 60/2021/ND - CP. The article outlines some drawbacks in developing financial resources, standardizing expenditure tasks assigned for autonomy, and related issues concerning the allocation and utilization of funds at the Academy. It proposes recommendations for effectively implementing financial autonomy as per Decree 60/2021/ND - CP at the Academy.

Keywords: Decree 60/2021/ND - CP, Academy of Journalism and Communication, financial management, financial usage.

1. Những nội dung trọng tâm của Nghị định số 60/2021/NĐ - CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 đã cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài sản công; đặc biệt là đã khắc phục được những tồn tại hạn chế trong triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trước đây.

Một số nội dung cơ bản của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: (1) Nghị định đã cụ thể hóa chủ trương, định hướng về cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 19 - NQ/TW và Nghị quyết số 27 - NQ/TW;

(2) sửa đổi, bổ sung quy định về xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và nguyên tắc ngân sách nhà nước hỗ trợ đơn vị sự nghiệp công lập; (3) quy định về hoạt động liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập; (4) bổ sung quy định về tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế - dân số; giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; (5) quy định cụ thể nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tách rõ nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và (6) đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, Nghị định quy định cụ thể nguồn tài chính có tính chất đặc thù của từng lĩnh vực.

Nghị định quy định cụ thể tiêu chí phân loại mức tự chủ tài chính của 4 nhóm đơn vị sự nghiệp công gồm: (1) Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; (2) Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; (3) Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và (4) Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Theo đó, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) là đơn vị có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên từ 10% đến dưới 100% và được phân loại như sau: (loại 1) Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; (loại 2) Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và (loại 3) Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên. Căn cứ tình hình tài chính hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được phân loại vào loại 2 nhóm 3 - Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên.

Một số nội dung cơ bản về tự chủ tài chính đối với các đơn vị tự chủ theo loại 2 nhóm 3:

Thứ nhất, về nguồn tài chính của đơn vị: Nguồn tài chính cơ bản của các đơn vị thuộc nhóm này gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước: (a) kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; (b) kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; (c) kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên; (d) kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao (nếu có) và (đ) vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công.

- Nguồn thu hoạt động sự nghiệp: (a) thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; (b) thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp

luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công và (c) thu từ cho thuê tài sản công (đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công).

- Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

- Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Thứ hai, về chi thường xuyên giao tự chủ: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị sự nghiệp công thuộc nhóm này được tự chủ quyết định các nội dung chi như sau:

- Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương.

- Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Căn cứ yêu cầu thực tế, mức giá thực tế trên thị trường và dự toán ngân sách nhà nước giao, khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cụ thể tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi cho các hoạt động dịch vụ.

- Trích lập các khoản dự phòng đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết và dịch vụ khác theo quy định đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thành lập các quỹ đặc thù để xử lý rủi ro (nếu có).

- Chi trả lãi tiền vay (nếu có).

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Thứ ba, phân phối kết quả tài chính trong năm: Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định, nộp thuế và các khoản

nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị được sử dụng theo thứ tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm: (a) Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27 - NQ/TW, trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và khoản phụ cấp do Nhà nước quy định và (b) Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27 - NQ/TW có hiệu lực thi hành, thực hiện như sau: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,5 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: tổng hai quỹ tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng nguồn tài chính tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như hầu hết các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc loại 2, nhóm 3 đang gặp khó khăn về nguồn lực tài chính: Nguồn kinh phí giao tự chủ của nhóm các cơ sở giáo dục đại học công lập này gồm hai nguồn chính là ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp. Trong đó: Theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ-CP, sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm) chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Các cơ sở giáo dục đại học công lập sẽ cân đối và phần cắt giảm ngân sách nhà nước được bù từ phần tăng nguồn thu học phí theo tinh thần Nghị định

số 81/2021/NĐ - CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, kể từ khi ban hành, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đã chưa từng được áp dụng do ảnh hưởng của dịch Covid đến nền kinh tế - Chính phủ ban hành chính sách duy trì học phí theo định mức năm học 2021-2022⁽¹⁾ và đến nay vẫn chưa có văn bản mới quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024. Như vậy, về nguồn ngân sách nhà nước: Các cơ sở giáo dục đại học công lập loại 2, nhóm 3 đều bị cắt giảm theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ-CP, trong khi chính sách học phí lại chưa được tăng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, điều đó đồng nghĩa với việc các trường phải xoay xở trong bài toán cân đối nguồn lực tài chính khó khăn.

Bên cạnh đó, cơ cấu nguồn thu sự nghiệp của Học viện thay đổi theo chiều hướng không tích cực: Ngoài học phí chính quy tập trung, tổng các nguồn thu sự nghiệp khác của Học viện ngày càng giảm, nghiêm trọng nhất là sự giảm sút của hoạt động đào tạo hệ vừa làm vừa học trong thời gian qua, một số các khoản thu sự nghiệp khác có tăng song quy mô nhỏ, tốc độ tăng thấp không thể bù đắp cho sự giảm sút của nguồn học phí hệ vừa làm vừa học. Như vậy, nếu xét về mặt quy mô, nguồn thu sự nghiệp hàng năm có xu hướng tăng và chủ yếu tăng từ học phí do chính sách điều chỉnh tăng khoảng 10%/năm (2 năm gần đây chưa điều chỉnh tăng theo tinh thần Nghị quyết 165/NQ-CP). Tuy nhiên, cơ cấu nguồn thu đã có sự dịch chuyển theo chiều hướng không thuận lợi do tỷ trọng học phí đại học chính quy và sau đại học tăng, song 2 nguồn này lại chỉ được sử dụng 42% học phí hệ đại học chính quy (sau khi trừ đi nguồn cải cách tiền lương, quỹ học bổng, kinh phí khoa học) và 60% (hệ sau đại học sau khi trừ đi nguồn cải cách tiền lương) chỉ cho các hoạt động chuyên môn chính, còn các nguồn thu sự nghiệp khác (học phí vừa làm vừa học, nguồn thu từ đào

tạo, bồi dưỡng□) được sử dụng khoảng hơn 90% (sau khi trừ các khoản thuế) lại có xu hướng giảm⁽²⁾. Như vậy, tổng nguồn thu sự nghiệp có thể tăng nhẹ nhưng tỷ trọng nguồn thu sự nghiệp được sử dụng cho các nhiệm vụ chuyên môn lại giảm đáng kể, đây cũng là vấn đề khó khăn đối với lãnh đạo và bộ phận tham mưu trong công tác phát triển nguồn lực tài chính của Học viện.

- *Thứ hai*, Học viện cũng gặp khó khăn trong cân đối định mức chi, tăng cường thu nhập cho người lao động: Song song với vấn đề nguồn lực tài chính là vấn đề cân đối định mức chi cho các hoạt động chuyên môn, đặc biệt là thù lao giờ giảng của giảng viên. Tình hình khai thác nguồn thu sự nghiệp ngày càng khó khăn, đặc biệt là hoạt động vừa làm vừa học gần như không còn, hoạt động đào tạo chất lượng cao cũng sắp khóa sổ, thu nhập của giảng viên chủ yếu gồm: lương và các khoản theo lương; thù lao giảng cao học và vượt giờ đại học chính quy. Tuy nhiên, vì là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc loại 2 nhóm 3 nên các định mức chi tiền lương, thù lao giờ giảng□ vẫn phải tuân thủ theo các định mức của Nhà nước. Trong khi hiện nay, xét trong cùng khu vực, cùng lĩnh vực giáo dục, nhiều cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ nhóm 1, nhóm 2 với khả năng tự chủ về tài chính nên các chế độ đãi ngộ người lao động rất tốt, như: chế độ hai lương, thù lao giờ giảng cao hoặc chế độ phúc lợi hậu hĩnh là một trong những vấn đề đặt ra cho lãnh đạo nhà trường khi các giảng viên có sự so sánh thu nhập của mình với những đồng nghiệp ở các cơ sở giáo dục đại học công lập khác trong cùng khu vực.

- *Thứ ba*, những vướng mắc trong vấn đề trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định. Trước tiên là nguồn lực trích quỹ: hiểu một cách đơn giản, nguồn lực trích quỹ được hình thành từ chênh lệch thu chi sau khi trừ cải cách tiền lương và các khoản thuế phải nộp, trong đó: nguồn thu ngày càng khó khăn, tăng trưởng chậm còn các nhiệm vụ chi ngày càng phát triển và định mức chi luôn có xu hướng tăng do tình hình lạm phát của thị trường. Như vậy, xét một cách

tổng thể, nguồn lực trích quỹ hàng năm có xu hướng giảm, có thể về mặt quy mô không giảm, song về mặt tỷ trọng so với tổng nguồn thu sẽ giảm, điều này đồng nghĩa với việc quy mô các quỹ này sẽ có xu hướng giảm dần.

Tiếp theo là định mức trích quỹ: Theo quy định hiện nay của Nghị định 60/2021/NĐ-CP: Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc loại 2 nhóm 3 không quá 2 tháng lương (trước đây không quá 3 tháng) như vậy vấn đề nguồn quỹ chi cho các hoạt động khen thưởng, phúc lợi của nhà trường cũng sẽ gặp khó khăn. Nguồn lực 2 quỹ này chỉ chiếm 2/3 so với cơ cấu trước đây, tuy nhiên Học viện không thể cắt giảm các khoản phúc lợi ngày lễ, tết của cán bộ, viên chức. Trước vấn đề khó khăn này, Ban giám đốc và bộ phận tham mưu tài chính cần phải cân nhắc và điều chỉnh nguồn lực chi từ các quỹ khác. Đối với quỹ bổ sung thu nhập (hiện tại được xem là 1 phần thay thế quỹ phúc lợi) trong thời gian tới cũng gặp khó khăn: Theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP: Từ khi thực hiện Nghị quyết số 27 - NQ/TW về chế độ tiền lương, quỹ bổ sung thu nhập được trích và chi thu nhập tăng thêm không quá 0,5 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị. Trong khi đó, Chính phủ sẽ trình Trung ương, Quốc hội việc thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27 - NQ/TW kể từ 01/7/2024. Như vậy, với việc thực hiện Nghị quyết số 27 - NQ/TW, các Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và bổ sung thu nhập theo Nghị định 60/2021/NĐ - CP gồm: Trích tối đa 2 tháng lương cho quỹ khen thưởng, phúc lợi; 0,5 quỹ lương chi thu nhập tăng thêm. Với nguồn lực này, quỹ bổ sung thu nhập chỉ đủ chi tiền vượt 200 giờ cho giảng viên hoặc thu nhập tăng thêm của cán bộ, giảng viên toàn Học viện. Như vậy, vấn đề đảm bảo nguồn lực các quỹ để chi trả các khoản thu nhập, phúc lợi cho cán bộ, giảng viên lại là bài toán khó đối với bộ phận tham mưu tài chính và lãnh đạo Học viện trong thời gian tới.

Cuối cùng là bất cập trong cơ cấu tỷ lệ trích quỹ: nếu các quỹ khen thưởng, phúc lợi và bổ sung thu nhập ngày càng chiếm tỷ lệ thấp trong tổng chênh lệch thu chi, vậy phần còn lại nằm ở đâu và được sử dụng như thế nào? Nguồn chênh lệch thu chi chủ yếu

được trích quỹ cải cách tiền lương và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Đối với quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp chủ yếu chi đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản; còn quỹ cải cách tiền lương chỉ được chi thực hiện chính sách tăng lương hàng năm của nhà nước (khoảng 10% lương hàng năm). Như vậy, theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ-CP, vấn đề nan giải trong bài toán trích lập và sử dụng các quỹ tại các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ loại 2 nhóm 3 nói chung, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng là: các quỹ cải cách tiền lương, phát triển hoạt động sự nghiệp tỷ lệ trích cao nhưng tỷ lệ được sử dụng thấp; trong khi các quỹ khen thưởng, phúc lợi và bổ sung thu nhập tỷ lệ trích thấp nhưng nhu cầu sử dụng lại cao. Vậy các cơ sở giáo dục đại học công lập làm thế nào để giải quyết hài hòa bài toán giữa tỷ lệ trích và nhu cầu thực tế sử dụng các quỹ hiện nay?

3. Một số khuyến nghị

3.1. Khuyến nghị đối với các cơ quan quản lý

Thứ nhất, đối với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Để giảm bớt áp lực trong vấn đề cân đối nguồn lực tài chính của các cơ sở giáo dục đại học công lập, phải chăng Chính phủ nên có chính sách hỗ trợ học phí đối với các trường như chính sách giảm thuế giá trị gia tăng hiện nay cho các doanh nghiệp.

Cần nghiên cứu để điều chỉnh hợp lý tỷ lệ trích các quỹ cải cách tiền lương, khen thưởng, phúc lợi, bổ sung thu nhập và phát triển hoạt động sự nghiệp sao cho đảm bảo cân đối giữa tỷ lệ trích và nhu cầu sử dụng các quỹ đối với đa số các cơ sở giáo dục đại học công lập, nhằm đảm bảo nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả nhất.

Thứ hai, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Tổng hợp những vướng mắc của các Học viện trong hệ thống khi triển khai thực hiện tự chủ theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ - CP. Trên cơ sở đó, trong phạm vi thẩm quyền của mình, xử lý các vướng mắc nhằm tạo điều kiện cho các Học viện trực thuộc triển khai tốt tinh thần Nghị định song vẫn đảm bảo được nguồn lực, định mức chi tiêu và trích lập quỹ phù hợp. Trường hợp vượt quá thẩm quyền của Học viện, Học viện tập hợp để kiến nghị Bộ Tài chính có hướng giải quyết phù hợp trong thời gian sớm nhất.

3.2. Khuyến nghị đối với Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng trong công tác tham mưu

Thứ nhất, đối với vấn đề nguồn lực tài chính. Vấn đề thời gian áp dụng thực hiện chính sách học phí theo Nghị định số 81/1021/NĐ-CP là vấn đề vĩ mô, phải chờ chính sách của nhà nước. Tuy nhiên, Học viện cần khởi động và duy trì mọi hoạt động nhằm cải thiện cơ cấu nguồn thu hiện nay, cụ thể là tập trung các giải pháp nhằm khai thác các nguồn thu sự nghiệp khác ngoài học phí chính quy như: hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, mở rộng liên kết trong đào tạo chương trình chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học □

Thứ hai, bộ phận tham mưu tài chính cần bám sát, vận dụng linh hoạt các biện pháp để tham mưu cho Ban Giám đốc trong điều chỉnh định mức chi tiêu sao cho vừa đảm bảo cân đối nguồn lực của Học viện song có thể khuyến khích, kích lệ tinh thần cán bộ, giảng viên mà vẫn đảm bảo các quy định của nhà nước trong công tác quản lý tài chính.

Thứ ba, đối với những khó khăn trong vấn đề trích lập và sử dụng quỹ hiện nay. Những nội dung mang tính quy định của nhà nước Học viện không thể thay đổi được, nhưng đơn vị tham mưu cần linh hoạt trong việc sử dụng các quỹ để thực hiện các nhiệm vụ của Học viện cũng như đề xuất các giải pháp hoặc thu hút nhiều nguồn lực khác để bổ sung vào các quỹ, nhằm đảm bảo các khoản phúc lợi lễ, tết của cán bộ, giảng viên và một số chế độ hỗ trợ khác luôn được duy trì và phát huy.

Thứ tư, đối với những vấn đề khó khăn mang tính chất vĩ mô, đơn vị không thể cải thiện được, cần tổng hợp bằng văn bản gửi Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để tập hợp gửi các đơn vị có liên quan.

Bộ phận tham mưu cũng nên trao đổi, tham khảo nghiệp vụ với các bộ phận chuyên môn cấp trên, các cơ sở giáo dục đại học công lập có đặc điểm tương đồng để học hỏi, tham khảo các cách xử lý của họ trước những bất cập hiện nay để tham mưu cho lãnh đạo Học viện phương án phù hợp nhất./.

(1) Chính phủ (2022), *Nghị quyết 165/NQ - CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023*.

(2) Trương Thị Hằng (2022), *Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, sử dụng nguồn thu học phí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông - Học viện Báo chí và Tuyên truyền.